



TECHCOMBANK – KẾT QUẢ KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Kết quả tích cực của tất cả các mảng kinh doanh cốt lõi

KẾT QUẢ NỔI BẬT

- Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 15,6 nghìn tỷ đồng – tăng 38,6% N/N
- Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 25,7 nghìn tỷ đồng – tăng 37,9% N/N
- Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) đạt 37,4%, so với mức 40,5% tại quý 1, và 34,9% tại cuối quý 2/2023. Số dư CASA duy trì tại mức cao kỷ lục, hơn 180 nghìn tỷ đồng
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II và tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) tiếp tục duy trì vị thế đầu ngành, lần lượt đạt 14,5% và 2,6%

Hà Nội, 22 tháng 7 năm 2024 - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (“Techcombank” hoặc “Ngân hàng”) công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024.

“Trong quý 2 năm 2024, Techcombank tiếp tục gặt hái những kết quả kinh doanh tích cực, với tổng thu nhập hoạt động và lợi nhuận trước thuế tiếp tục tăng hơn 30% so với cùng kỳ năm trước trong hai quý liên tiếp. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới mức 1,3%, và tỷ lệ an toàn vốn được cải thiện lên mức 14,5%. Kết quả đáng khích lệ cùng triển vọng tăng trưởng trong tương lai giúp Ban lãnh đạo Ngân hàng tự tin hoàn thành chi trả cổ tức tiền mặt trong quý, với mức cổ tức 1.500 đồng/ cổ phiếu.

Techcombank lần đầu tiên tổ chức sự kiện công nghệ quy mô mang tên Techcombank Keynote, nhấn mạnh những tiềm năng to lớn cho ngân hàng số thế hệ mới từ sức mạnh của dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI), giúp chúng tôi nâng tầm trải nghiệm dịch vụ vượt trội cho khách hàng, cũng như tạo ra các động lực tăng trưởng bứt phá cho Ngân hàng. Chiến lược vượt trội của Techcombank đã được các tổ chức quốc tế uy tín hàng đầu ghi nhận, đánh dấu Techcombank trở thành ngân hàng Việt Nam đầu tiên được cả ba tổ chức danh giá Euromoney, FinanceAsia và Global Finance vinh danh là “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam” trong cùng một năm 2024”.

- Jens Lottner – Techcombank CEO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, thu nhập lãi thuần (NII) đạt 18,0 nghìn tỷ đồng, tăng 40,2% N/N, trong đó quý 2 ghi nhận mức kỷ lục 9,5 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 50,6% N/N và 11,5% Q/Q, được dẫn dắt bởi tăng trưởng tín dụng lành mạnh và chi phí vốn tiếp tục giảm xuống mức 3,2%. Nhờ vậy, biên lãi thuần (NIM) theo quý cải thiện lên mức 4,6%.
- Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI)² tăng trưởng 32,0% N/N lên 5,8 nghìn tỷ đồng. Kết quả kinh doanh cụ thể của từng sản phẩm như sau:
 - ✓ Thu từ thư tín dụng (LC), tiền mặt và thanh toán đạt 2.193 tỷ đồng, tăng 5,9% N/N: mức tăng trưởng một con số này đến từ mức nền cao của năm trước, khi các dịch vụ này đã tăng trưởng nhanh từ nửa cuối 2022.
 - ✓ Phí dịch vụ ngân hàng đầu tư đạt 1.792 tỷ đồng, tăng 199,0% N/N. Trong quý 2, Techcombank ghi nhận phí dịch vụ IB đạt kỷ lục 1 nghìn tỷ đồng, cao hơn mức thu nhập của giai đoạn 2021-6 tháng đầu năm 2022, trước khi thị trường trái phiếu doanh nghiệp gặp nhiều thách thức. Kết quả này phản ánh sự trở lại của nhà đầu tư với sản phẩm trái phiếu và sự phục hồi của thị trường cổ phiếu và năng lực cạnh tranh mạnh mẽ của TCBS. Thị phần môi giới cổ phiếu trên sàn HOSE và HNX của công ty lần lượt tăng lên mức 7,5% và 7,9% trong quý 2/2024.
 - ✓ Thu phí từ dịch vụ thẻ đạt 1.022 tỷ đồng, tăng 2,7% N/N: phí dịch vụ thẻ tăng trưởng khiêm tốn từ mức nền cao của năm trước, cùng các chi phí quảng bá như hoàn tiền và các ưu đãi khác dành cho khách hàng (ví dụ Techcombank Rewards).
 - ✓ Thu từ phí dịch vụ bảo hiểm đạt 384,5 tỷ đồng, tăng 32,5% N/N: NFI từ bảo hiểm phục hồi trên mức nền thấp của nửa đầu 2023. Chiến lược tập trung vào tôn chỉ “bán theo nhu cầu”, cùng các giải pháp bảo vệ đơn giản, dễ tiếp cận v.v. giúp Techcombank giành lại vị trí số 2 về phí bảo hiểm quy năm (APE) trong quý 2/2024 và vị trí số 3 trong 6 tháng đầu năm 2024, bất chấp những khó khăn tồn đọng của thị trường.
 - ✓ Thu từ dịch vụ ngoại hối đạt 370,4 tỷ đồng, giảm 23,1% N/N: nhu cầu dịch vụ liên quan đến ngoại hối vẫn ở mức cao, tuy nhiên biên chênh lệch thu hẹp khi tỷ giá neo ở mức trần hoặc gần trần trong phần lớn thời gian của 6 tháng đầu năm.
- Ngân hàng ghi nhận 1.420 tỷ đồng thu nhập từ các hoạt động khác, với mức tăng trưởng cao 33,8% N/N, chủ yếu dẫn dắt bởi lãi từ hoạt động kinh doanh trái phiếu.
- Thu từ nợ đã xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro (DPRR) đạt 294,1 tỷ đồng trong quý 2, tăng 52,5% N/N, và 437,8 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2024, tăng 40,3% N/N.

- **Chi phí hoạt động** tăng 19,7% N/N lên mức 7,2 nghìn tỷ đồng. Trong đó chi phí tiếp thị tăng 108,3%, phù hợp với tăng trưởng của khối lượng giao dịch cũng như các hoạt động khác của khách hàng và chiến lược tăng cường tập trung vào tệp khách hàng cá nhân, đặc biệt với các sản phẩm, dịch vụ cho từng phân khúc thương hiệu (branded tier). Nhìn chung, thu nhập tăng trưởng tích cực tạo tiền đề để Ngân hàng duy trì tỷ lệ Chi phí/ Thu nhập ở mức 28,0% trong nửa đầu 2024, giảm mạnh so với mức 32,3% cùng kỳ năm trước.
- **Chi phí dự phòng** ghi nhận ở mức 2.855 tỷ đồng, tăng 112,8% N/N. Chi phí tín dụng (trượt 12 tháng) ở mức 1,1% và tỷ lệ bao phủ ở mức lành mạnh 101% tại cuối quý 2/2024.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại cuối quý 2/2024, tổng tài sản của Techcombank tăng 6,9% so với đầu năm và 24,0% so với cùng kỳ năm trước lên mức **908,3 nghìn tỷ đồng**. Tính riêng Ngân hàng, tín dụng tăng trưởng 11,6% so với đầu năm lên ngưỡng 591,6 nghìn tỷ, phù hợp với hạn mức tín dụng được cấp bởi Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

- **Trên cơ sở hợp nhất, nhu cầu tín dụng trong nửa đầu 2024 đồng đều ở cả nhóm khách hàng doanh nghiệp và cá nhân, trong đó tín dụng khách hàng cá nhân ghi nhận mức tăng trưởng tích cực hơn trong quý 2.** Cụ thể, dư nợ tín dụng khách hàng doanh nghiệp tăng 4,3% Q/Q trong quý 2, thấp hơn mức tăng 7,0% Q/Q của dư nợ khách hàng cá nhân. Dư nợ cho vay mua nhà phục hồi lên mức 181,7 nghìn tỷ đồng, tăng 6,3% so với đầu năm và 9,1% so với cùng kì. Giải ngân cho vay mua nhà tiếp tục đà tăng trưởng tốt, đạt 31,2 nghìn tỷ trong quý 2/2024, quay trở lại mức trung bình trước khi thị trường bất động sản gặp khó khăn (trong nửa sau năm 2022-quý 3/2023).
- **Tiền gửi của khách hàng** đạt 481,9 nghìn tỷ đồng, tăng 6,0% so với đầu năm và 26,2% N/N. Số dư CASA tuy giảm nhẹ so với quý trước, vẫn giữ ở mức cao nhất trong lịch sử, hơn 180 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ CASA giảm xuống 37,4%, từ mức 40,5% tại quý đầu năm, do tiền gửi có kỳ hạn tăng trở lại.

THANH KHOẢN VÀ NGUỒN VỐN

Tổng số dư tại các tài khoản “Sinh lời tự động” đạt khoảng hơn 14 nghìn tỷ đồng tại 30/6/2024. Qua đó, giúp Ngân hàng có được cấu phần huy động với giá vốn trung bình rất cạnh tranh.

- Vị thế vốn của Ngân hàng vẫn được duy trì mạnh mẽ, với tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) là 79,6% tại 30/6/2024, tuân thủ mức trần 80% theo quy định của NHNN. **Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn** ở mức 24,2%, thấp hơn mức 25,1% tại ngày 31/3/2024.
- **Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II của Ngân hàng cải thiện lên mức 14,5%** tại 30/6/2024, sau khi Ngân hàng đã hoàn tất chi trả cổ tức bằng tiền mặt, với tổng giá trị lên tới 5 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ an toàn vốn tiếp tục nằm trong ngưỡng mục tiêu 14-15%, đồng thời thể hiện khả năng sinh lời vượt trội trên vốn tự có của Ngân hàng.

CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

- Tổng dư nợ cần chú ý (SM) và nợ xấu (NPL) giảm nhẹ xuống **12,1 nghìn tỷ đồng**, từ mức **12,4 nghìn tỷ đồng** tại cuối quý 1, nhờ tốc độ hình thành nợ cần chú ý giảm và thành công trong thu hồi nợ. Trong quý, khoảng 2 nghìn tỷ đồng nợ xấu hình thành từ nợ cần chú ý, phù hợp với dự báo quản trị của Ngân hàng.
- **Dư nợ cần chú ý** giảm còn 4.855 tỷ đồng, so với mức 6.088 tỷ đồng tại cuối quý 1. Tỷ lệ nợ cần chú ý giảm xuống 0,8%, từ mức 1,1% của quý trước.
- **Tỷ lệ nợ xấu (NPL)** tăng nhẹ lên **1,28%**, từ **1,17%** tại cuối quý 1. Tỷ lệ NPL của riêng ngân hàng ở mức **1,08%**. Tốc độ hình thành nợ xấu vẫn ở mức tương đối cao, tuy vậy đã nằm trong ngưỡng dự báo của Ngân hàng. Song song với đó, việc xử lý nợ xấu và thu hồi nợ đã xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro đang tiến triển theo đúng kế hoạch.

CÁC CÔNG TY CON

- Công ty chứng khoán Kỹ thương (TCBS) đạt kết quả kinh doanh khả quan trong 6 tháng đầu năm 2024 với việc ghi nhận 2.772 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong 2 quý đầu năm, tăng trưởng 177,3% N/N, hoàn thành 75% kế hoạch năm.
- Với mảng môi giới cổ phiếu, TCBS duy trì vị trí số 3 về thị phần (7,5%) trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và số 2 (7,9%) trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội (HNX). Kết quả này là minh chứng cho sự vượt trội trong mô hình kinh doanh của TCBS so với các mô hình môi giới chứng khoán truyền thống phụ thuộc vào chuyên viên môi giới (“broker”). Thay vào đó TCBS ứng dụng công nghệ sâu rộng nhằm kiến tạo nền tảng giao dịch và trải nghiệm khách hàng khác biệt. Trong 6 tháng đầu năm 2024, TCBS thu hút gần 60.000 khách hàng mới, đồng thời ghi nhận khối lượng giao dịch cổ phiếu/ khách hàng tăng 91% so với cùng kỳ.

- Trong quý 2, thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm trái phiếu ngân hàng) của TCBS đạt ~35%, với tổng giá trị tư vấn phát hành hơn 10.000 tỷ đồng (tăng trưởng 14% N/N), và tiếp tục nắm giữ vị trí quán quân.
- Tại cuối tháng 6 năm 2024, tổng tài sản của TCBS đạt hơn 52 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 10% Q/Q, thúc đẩy bởi dư nợ cho vay ký quỹ đạt gần 25 nghìn tỷ đồng.

KHÁCH HÀNG VÀ CÁC DẤU ẤN KINH DOANH KHÁC TRONG KỲ

Khách hàng mới và giao dịch qua kênh điện tử

Techcombank kết thúc nửa đầu năm 2024 với ~14,4 triệu khách hàng, bổ sung thêm khoảng gần 1,0 triệu khách hàng mới trong kỳ. 55% khách hàng cá nhân gia nhập thông qua nền tảng số và 44% từ kênh chi nhánh, đặc biệt nhờ chương trình mở rộng nhóm khách hàng nhà bán lẻ (merchant).

Số lượng giao dịch của khách hàng cá nhân qua các kênh ngân hàng điện tử đạt 780,8 triệu giao dịch trong quý 2 năm 2024, tăng 14,6% Q/Q và 56,3% N/N. Lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng số lượng giao dịch đạt 1,5 tỷ giao dịch, tăng 57,4% N/N. Tổng giá trị giao dịch qua kênh ngân hàng điện tử trong quý 2 đạt 2,9 triệu tỷ đồng, tăng 12,4% Q/Q và 28,6% N/N. Lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng giá trị giao dịch qua kênh ngân hàng điện tử đạt hơn 5,5 triệu tỷ đồng, tăng 25,5% N/N.

Cập nhật về hoạt động chi trả cổ tức bằng tiền mặt và tăng vốn điều lệ

Quý 2 năm 2024 đánh dấu cột mốc quan trọng trong cam kết mang lại giá trị vượt trội cho các cổ đông của Techcombank, khi Ngân hàng đã hoàn thành chia cổ tức bằng tiền mặt. Mức chi trả đạt 1.500 đồng/cổ phiếu, là mức cao nhất ngành trong năm 2024. Đồng thời quá trình tăng vốn điều lệ của Ngân hàng ghi nhận tiến triển tích cực. Dự kiến trong quý 3, Techcombank sẽ ghi nhận vốn điều lệ mới ở mức 70,5 nghìn tỷ đồng, cao nhất trong số các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân.

Sự kiện công nghệ Techcombank Keynote lần đầu tiên: Đánh dấu kỷ nguyên ngân hàng thế hệ mới trên nền tảng AI

Trong tháng 6 năm 2024, Techcombank lần đầu tiên tổ chức sự kiện công nghệ quy mô, mang tên “Techcombank Keynote – Tiên phong đổi mới, bứt phá vượt trội”.

Techcombank Keynote giới thiệu các giải pháp tài chính số hóa hiện đại nhất của Techcombank dành cho khách hàng cá nhân, nhà bán lẻ (merchant) cũng như các khách

hàng doanh nghiệp. Sự kiện đồng thời nhấn mạnh những tiềm năng to lớn từ sức mạnh của dữ liệu và công nghệ AI, giúp Techcombank nâng tầm trải nghiệm dịch vụ vượt trội cho khách hàng, cũng như đem đến những kết quả tăng trưởng bứt phá cho ngân hàng, thông qua một số điểm nổi bật sau:

- Thúc đẩy siêu cá nhân hóa trải nghiệm người dùng
- Kiến tạo giải pháp sáng tạo dựa trên số hóa nhằm giải quyết những khó khăn mà khách hàng doanh nghiệp đang gặp phải
- Tiên phong với các giải pháp đầu tư khác biệt
- Khai thác sức mạnh dữ liệu và AI nhằm gia tăng hiệu suất làm việc và đẩy mạnh am hiểu khách hàng.

Chiến lược merchant ghi nhận nhiều bước tiến tích cực

Sau 12 tháng triển khai các đề xuất giá trị được cá nhân hóa cho các nhà bán lẻ, Techcombank đã ghi nhận phản hồi tích cực từ hơn 600.000 nhà bán lẻ trên toàn quốc, đặc biệt với nhiều kết quả tích cực trong nửa đầu 2024. Số dư CASA/ khách hàng cải thiện ~20% (so với trước khi triển khai giải pháp). Số lượng giao dịch thông qua QR của khách hàng là nhà bán lẻ đạt trung bình 17,5 triệu/ tháng, cao hơn 80% so với đầu năm. Số lượng tài khoản merchant mở mới trung bình theo tháng trong 6 tháng đầu năm 2024 tăng trưởng 45%. Cùng kỳ, Techcombank đã ra mắt ShopCash, sản phẩm vay tín chấp được phê duyệt trước và khởi tạo 100% qua nền tảng số dành cho các nhà bán lẻ.

Techcombank và 9Pay hợp tác nhằm nâng tầm trải nghiệm thanh toán số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)

Trong tháng 6 năm 2024, Techcombank và Công ty Cổ phần 9Pay (“9Pay”) – đơn vị trung gian thanh toán uy tín – đã tổ chức lễ ký kết hợp tác toàn diện nhằm cung cấp hệ sinh thái giải pháp tài chính số cho các khách hàng là tiểu thương, hộ kinh doanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) tại Việt Nam Một số nội dung chính trong thỏa thuận hợp tác giữa hai bên bao gồm cung cấp nền tảng công nghệ hỗ trợ dịch vụ ví điện tử của 9Pay, triển khai dịch vụ thu hộ qua tài khoản định danh; hỗ trợ chi hộ qua kết nối trực tiếp API; giải pháp quản trị nguồn vốn doanh nghiệp C-Cash; ngoại hối và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng khác. Việc ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện giữa Techcombank và 9Pay là sự tiếp nối và khẳng định mối quan hệ hợp tác bền chặt, đồng thời là minh chứng cho sự quyết tâm đồng hành thực hiện thành công chiến lược hoạt động kinh doanh của mỗi bên, mang lại những trải nghiệm vượt trội và giá trị bền vững cho khách hàng của Techcombank và 9Pay.

GIẢI THƯỞNG VÀ CÁC GHI NHẬN KHÁC

Trong quý 2 năm 2024, Techcombank được **Euromoney** vinh danh là “**Ngân hàng tốt nhất Việt Nam**” **lần thứ 5** kể từ năm 2008, nhiều nhất trong ngành ngân hàng Việt Nam. Sự kiện đánh dấu cột mốc Techcombank là ngân hàng Việt Nam duy nhất vinh dự nhận giải thưởng từ 3 tổ chức lớn, uy tín hàng đầu trên thế giới, Euromoney, Global Finance và FinanceAsia. Sự kiện này ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực, khả năng sinh lời, cũng như khẳng định chất lượng tài sản, mô hình quản trị rủi ro vượt trội và sức mạnh của bảng cân đối kế toán, những nhân tố quan trọng góp phần giúp Techcombank chi trả cổ tức tiền mặt 1.500 đồng/cổ phiếu quý 2 năm 2024, sau 10 năm.

Giải thưởng trên cũng khẳng định chiến lược “Khách hàng là trọng tâm” và vai trò dẫn dắt hành trình chuyển đổi số, kiến tạo các giải pháp dựa trên nền tảng số hóa cho khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và định chế. Một số ví dụ điển hình cho cam kết này của Techcombank có thể kể đến như tính năng “**Sinh lời tự động**” mới – hỗ trợ khách hàng tối ưu hóa dòng tiền nhàn rỗi, các giải pháp toàn diện dành cho nhà bán lẻ “**Techcombank Merchant**”, gia tăng hiệu quả vận hành & phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, hay giải pháp **C-Cash** giúp các doanh nghiệp lớn nâng tầm năng lực quản trị thanh khoản. Chất lượng của các dịch vụ quản lý thanh khoản, ngân quỹ và ngoại hối dành cho khách hàng doanh nghiệp là tiền đề giúp Ngân hàng đồng thời được Euromoney vinh danh với giải thưởng “**Ngân hàng tốt nhất dành cho Doanh nghiệp**”.

Các giải thưởng khác Techcombank đã nhận được trong quý:

- Nằm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á – lần đầu tiên được Fortune công bố.
- Chứng chỉ tiền gửi Bảo Lộc và QR code 247 nhận giải thưởng “Editor’s Triple Star” cho 2 hạng mục Giải pháp thanh khoản và đầu tư tốt nhất và Giải pháp thanh toán và thu hộ tốt nhất – The Asset Triple A Treasurise Awards 2024
- Sáng tạo trong Phát triển Thương hiệu và Đội ngũ Tiếp thị Sáng tạo nhất – 2023 Asia-Pacific Stevie® Awards
- Ứng dụng nền tảng đám mây tốt nhất – trao bởi The Asian Banker trong khuôn khổ giải thưởng Financial Technology Innovation Awards
- Ngân hàng giao dịch tốt nhất và Ngân hàng quản lý dòng tiền tốt nhất – trao bởi The Asian Banker trong khuôn khổ lễ trao giải Transaction Finance Awards

- Ngân hàng quản lý tiền tệ tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng bán lẻ của năm – Asian Banking & Finance.

Tìm hiểu thêm về KQKD của chúng tôi:

Techcombank sẽ tổ chức chuỗi sự kiện Công bố Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024, bao gồm sự kiện Gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức và chuyên gia phân tích vào 14:45 ngày 22/7/2024 và sự kiện Gặp gỡ nhà đầu tư cá nhân vào 14:45 ngày 23/7/2024. Thông tin tham gia 2 sự kiện cụ thể như sau:

- Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức và chuyên gia phân tích* ngày 22/7/2024
 - Tiếng Anh: <https://youtube.com/live/nqPSNkHi0vU?feature=share>
 - Tiếng Việt: <https://youtube.com/live/mCpOSygaKi4?feature=share>
- Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư cá nhân* (chỉ có Tiếng Việt) diễn ra vào 14:45 ngày 23/7/2024
 - Youtube: https://youtube.com/live/FI_TimmVzIE?feature=share
 - Facebook: <https://www.facebook.com/events/3803564676631352/>

Video và bài trình bày sẽ được đăng tải tại [Công bố kết quả kinh doanh](#).

<p><u>Thông tin báo chí, vui lòng liên hệ:</u> <u>Nguyễn Thị Bích Thủy</u> Email: thuyntb5@techcombank.com.vn</p>	<p><u>Thông tin NĐT, vui lòng liên hệ:</u> <u>Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư</u> Email: ir@techcombank.com.vn</p>
--	--

Về Techcombank

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), với tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống” là một trong những ngân hàng cổ phần lớn nhất Việt Nam, và là một trong những ngân hàng hàng đầu khu vực châu Á. Theo đuổi chiến lược lấy khách hàng là trọng tâm, Techcombank hiện đang cung cấp các giải pháp tài chính và dịch vụ ngân hàng đa dạng cho 14,4 triệu khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp thông qua mạng lưới điểm giao dịch trải dài khắp Việt Nam cũng như dịch vụ ngân hàng số dẫn đầu thị trường. Phương pháp tiếp cận hệ sinh thái, hợp tác đối tác của Ngân hàng trong nhiều lĩnh vực kinh tế chủ chốt giúp tạo nên sự khác biệt cho Techcombank tại một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới. Techcombank là ngân hàng Việt Nam duy nhất đoạt giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam”, đặc biệt trong 1 năm, bởi ba tổ chức uy tín hàng đầu thế giới Eurmoney, Global Finance và FinanceAsia.

Techcombank hiện được FiiRatings xếp hạng tín nhiệm A+, được Moody’s đánh giá mức tín dụng cơ bản (BCA) là ba3 và được S&P xếp hạng BB-. Ngân hàng được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) với mã chứng khoán TCB.

<u>Từ viết tắt:</u>	
<i>APE</i> – Doanh thu khai thác mới	<i>NIM</i> – Biên lãi thuần (tính trong 12 tháng gần nhất)
<i>LC</i> – Thư tín dụng	<i>NPL</i> – Nợ xấu
<i>CAR</i> – Tỷ lệ an toàn vốn	<i>LNTT</i> – Lợi nhuận trước thuế
<i>CASA</i> – Tiền gửi không kỳ hạn	<i>Q1, Q2, Q3, Q4</i> – Quý 1,2,3,4
<i>CIBG</i> – Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế tài chính	<i>ROA</i> – Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản
<i>CIR</i> – Tỷ lệ chi phí trên thu nhập	<i>SME</i> – Doanh nghiệp vừa và nhỏ
<i>IB</i> – Ngân hàng đầu tư	<i>TCBS</i> – Công ty chứng khoán kỹ thương
<i>LDR</i> – Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi	<i>TOI</i> – Tổng thu nhập hoạt động
<i>NII</i> – Thu nhập lãi thuần	<i>VND</i> – Đồng
<i>NFI</i> – Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	<i>N/N</i> – Năm trên năm
	<i>Q/Q</i> – Quý trên quý

Bảng cân đối	Đơn vị	2Q23	3Q23	4Q23	1Q24	2Q24	Q/Q	N/N
Tổng tài sản	tỷ VND	732.470	781.279	849.482	885.653	908.307	2,6%	24,0%
Tiền gửi khách hàng	tỷ VND	381.947	409.045	454.661	458.041	481.860	5,2%	26,2%
Tăng trưởng tín dụng ² (So với đầu năm)	%	8,5%	11,4%	19,2%	6,4%	11,6%	+522 bps	+313 bps
Tỷ lệ CASA	%	34,9%	33,6%	39,9%	40,5%	37,4%	-309 bps	+245 bps
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,10%	1,40%	1,19%	1,17%	1,28%	+11 bps	+19 bps
Chi phí tín dụng (trong 12 tháng gần nhất)	%	0,6%	0,7%	0,8%	0,9%	1,1%	+13 bps	+46 bps
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	%	115,6%	93,0%	102,1%	105,9%	101,0%	-491 bps	-1.455 bps
Vốn và thanh khoản	Đơn vị	2Q23	3Q23	4Q23	1Q24	2Q24	Q/Q	N/N
CAR theo Basel II	%	15,1%	15,0%	14,4%	14,2%	14,5%	+31 bps	-61 bps
Tỷ lệ vốn cấp 1 theo Basel II	%	14,9%	14,8%	14,0%	13,8%	14,2%	+36 bps	-73 bps
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn ³	%	31,6%	30,5%	26,4%	25,1%	24,2%	-90 bps	-738 bps
Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi theo NHNN ⁴	%	80,4%	76,7%	77,4%	78,5%	79,6%	+110 bps	-82 bps
Khả năng sinh lời (Tỷ đồng)	Đơn vị	2Q23	2Q24	N/N	6M23	6M24	N/N	
Thu nhập từ lãi	tỷ VND	6.295	9.478	50,6%	12.822	17.977	40,2%	
Thu nhập ngoài lãi	tỷ VND	3.030	3.942	30,1%	5.803	7.704	32,7%	
Tổng thu nhập hoạt động	tỷ VND	9.325	13.420	43,9%	18.625	25.681	37,9%	
Chi phí hoạt động	tỷ VND	(2.869)	(3.949)	37,6%	(6.011)	(7.198)	19,7%	
Lợi nhuận trước thuế	tỷ VND	5.649	7.827	38,5%	11.272	15.628	38,6%	
Tỷ lệ NFI/TOI ⁵	%	24,7%	23,3%	-142 bps	24,2%	23,2%	-103 bps	
Tỷ lệ CIR	%	30,8%	29,4%	-134 bps	32,3%	28,0%	-425 bps	
Tỷ lệ ROA (12 tháng gần nhất)	%	2,6%	2,6%	0 bps	2,6%	2,6%	0 bps	
Tỷ lệ ROE (12 tháng gần nhất)	%	15,8%	16,5%	+68 bps	15,8%	16,5%	+68 bps	
NIM (12 tháng gần nhất)	%	4,3%	4,3%	-1 bps	4,3%	4,3%	-1 bps	
Chi phí vốn	%	5,4%	3,2%	-224 bps	5,4%	3,2%	-224 bps	

Ghi chú:

1. Thu nhập từ phí bao gồm phí phân phối trái phiếu và kinh doanh ngoại hối

2. Tăng trưởng tín dụng theo quy định của NHNN

3. Số báo cáo riêng lẻ, hạn mức của NHNN là 30%

4. Số báo cáo riêng lẻ, hạn mức của NHNN là 85%

5. Thu nhập từ phí bao gồm phí từ phân phối trái phiếu và kinh doanh ngoại hối, thu nhập hoạt động không bao gồm nợ đã xử lý từ nguồn DPRR

Công thức tính các chỉ số tài chính

Chỉ số	Công thức	
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (NPL)	$\frac{\text{Quỹ dự phòng cho vay khách hàng}}{\text{Nợ xấu}}$	<ul style="list-style-type: none"> Không bao gồm quỹ dự phòng cho vay ký quỹ Không bao gồm nợ xấu cho vay ký quỹ
Chỉ số CASA	$\frac{\text{Tiền gửi không kỳ hạn} + \text{Tiền gửi ký quỹ}}{\text{Tổng tiền gửi của khách hàng}}$	
ROA LTM	$\frac{\text{LNST 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng tài sản 5 quý gần nhất}}$	
ROE LTM	$\frac{\text{LNST sau lợi ích cổ đông không kiểm soát 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng nguồn vốn trước lợi ích của cổ đông không kiểm soát 5 quý gần nhất}}$	
NIM LTM	$\frac{\text{Thu nhập lãi thuần 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi 5 quý gần nhất}}$	<ul style="list-style-type: none"> Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư với NHNN, Số dư tại các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư – trái phiếu.
Chi phí tín dụng	$\frac{\text{Chi phí dự phòng cho vay và trái phiếu doanh nghiệp 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình cho vay và trái phiếu doanh nghiệp đầu kỳ và cuối kỳ}}$	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng (không bao gồm cho vay ký quỹ) và trái phiếu doanh nghiệp không niêm yết (không bao gồm trái phiếu doanh nghiệp niêm yết).
Chi phí tín dụng sau thu hồi nợ	$\frac{\text{Chi phí dự phòng cho vay và trái phiếu doanh nghiệp – thu hồi nợ 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình cho vay và trái phiếu doanh nghiệp đầu kỳ và cuối kỳ}}$	<ul style="list-style-type: none"> Cho vay khách hàng không bao gồm cho vay ký quỹ

Công thức tính các chỉ số tài chính

Chỉ số	Công thức
Lợi tức tài sản hàng quý	$\frac{\text{Thu nhập lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi}}$
Lãi suất cho vay hàng quý	$\frac{\text{Thu nhập lãi từ cho vay trong quý} * 4}{\text{Trung bình cho vay}}$
Chi phí vốn hàng quý	$\frac{\text{Chi phí lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình huy động}}$
Lãi suất tiền gửi	$\frac{\text{Chi phí lãi tiền gửi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tiền gửi của khách hàng}}$

- Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư NHNN, Số dư các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư.